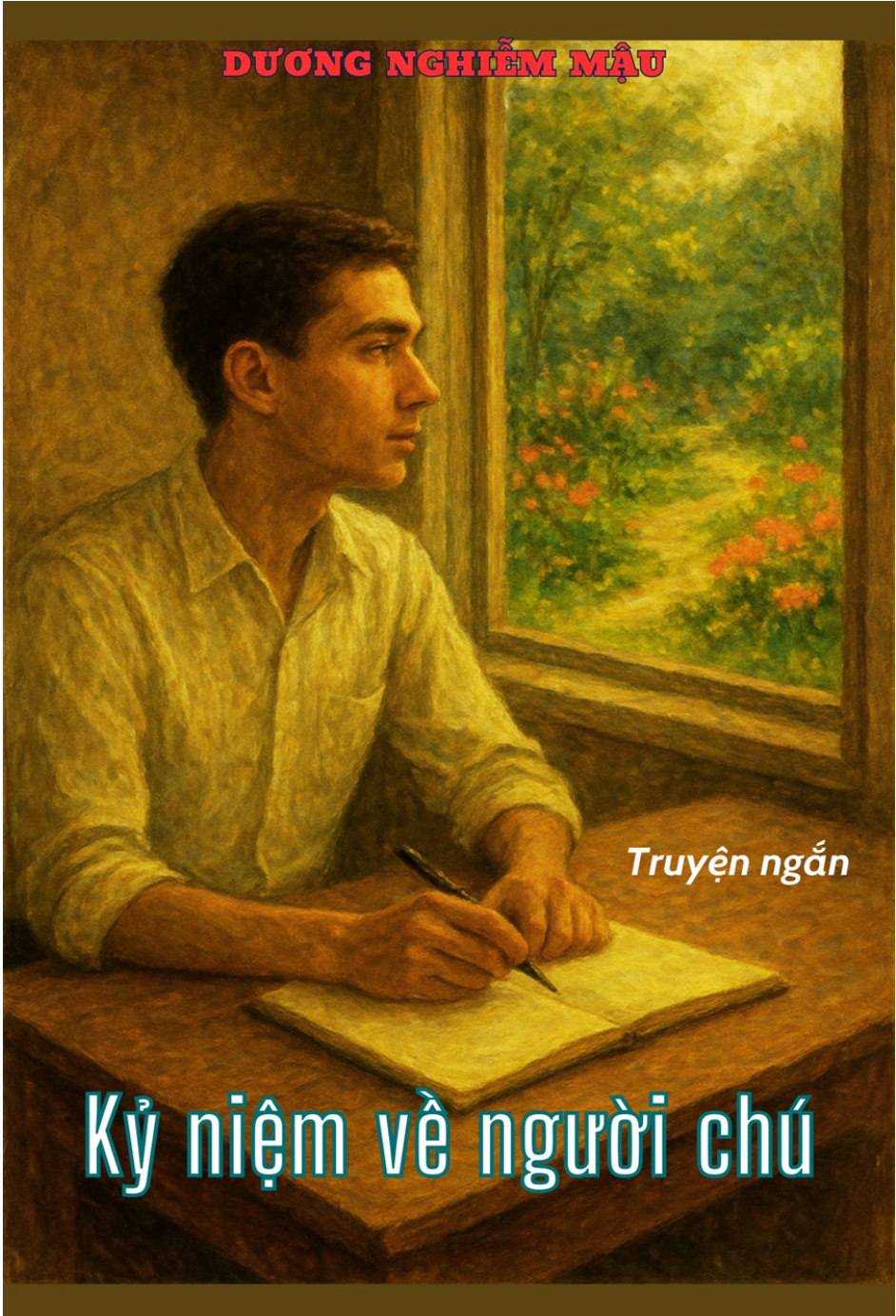




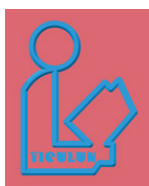
DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Truyện ngắn

Kỷ niệm về người chú

Kỷ niệm về người chú

Dương Nghiễm Mậu



Paris * 08.2025

Bìa & dựng : *Ban Tuyển đọc TVTL*
Nguồn : *thuquanbanthao*

**Kỷ niệm
về người chú**

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

**VĂN HỌC số 80
Saigon * tháng 8-1968**

Tai nạn xảy ra buổi chiều chủ nhật làm tôi xao xuyến và xúc động lạ lùng, tai nạn đến với một người tôi vẫn nhìn thấy mặt hàng ngày. Ngày nào tôi cũng thấy hấn, rõ ràng hấn ngồi ở góc đường. Nhưng từ giờ trở đi không bao giờ tôi còn nhìn thấy hấn nữa, chắc chắn như thế.

Tôi đứng trên bao lơn nhìn xuống ngã tư đường nơi cửa nhà trên mặt nhựa, vết máu vẫn còn nhầy nhựa kèm cái mũ dạ nát nằm bẹp ở giữa đường vẫn còn đấy. Khoản máu ướm cũng không rộng gì. Tôi còn nhớ lại lúc người nhặt cái cây bẹp dí lên xe – thật ghê khiếp. Hấn chết

thật. Tôi nhớ tiếng phanh rít lên sườn gáy của một chiếc xe du lịch, khi ấy tôi từ trong nhà chạy ra thì nhìn thấy. Một đồng giẻ vụn nằm bẹp dưới bánh xe, đến khi chiếc xe hồng thập tự rít còi chạy đến và nhặt xác chết lên thì tôi mới nhận ra là hẩn, điều khiến tôi nhận ra hẩn ngay là cái chân vẫn vắt lên cổ, bẹp rúm xuống, nổi xúc động bấy giờ, thật bất ngờ không còn người đó nữa, vẫn đến với tôi.

Ai hằng ngày đi qua, hay hai ba ngày đi qua ngã tư cũng đều có thể nhìn thấy mặt hẩn, chắc có nhiều người vẫn nhìn hẩn nhưng cũng không nhớ gì – sự có mặt của hẩn thật thừa.

Ngày tôi mới về sống ở đây, khi ấy đầu mùa mưa năm trước. Khi đến đầu phố tôi gặp một người tàn tật ngồi đôi tay chìa ra, đầu gật tỏ ý muốn cứu giúp – Hẩn bị một tật không biết từ thuở bé,

hay về sau này nhưng gặp hấn, tôi chỉ thấy hấn gầy, thấp – có một cái chân khô đét, cái đầu gối lớn – bàn chân vắt lên trên cổ quặt về phía gáy. Khi nhìn đến thân thể gầy gò ấy tôi nhìn đến cái bàn chân to hơn mặt nằm ở bên vai phía trái. Cái chân vắt lên cổ là chân phải. Mới thoát tiên tôi ngỡ một cái mặt thứ hai. Bàn chân lớn, những ngón chân đầu vục ra móng đen xì mọc dài. Trên mặt bàn chân phẳng lỳ, ngả sang màu xám. Đầu hấn nhỏ, lưa thưa vài sợi tóc vàng và da đầu mốc meo.

Hấn mặc một chiếc áo ngắn đen, thêm một cái quần ka-ki của lính trận được cắt ngắn thành quần đùi. Trông thấy hấn những lần sau rồi tự hỏi : làm cách nào để hấn mặc được quần khi vắt chân lên cổ như thế kia ?

Tôi đã để ý nhiều lần, những buổi

sáng hắn lê từ phía chợ tối, chân phải vắt trên cổ, hắn dùng một tay nhấc đít lê từng đoạn ngắn. Tôi chưa bao giờ thấy hắn bỏ chân ở cổ xuống một lần. Vậy thì hắn làm sao mặc được quần. Tôi không thể biết được.

Đời sống của hắn thật giản dị, không biết chân đã vắt lên trên cổ từ bao giờ – và tại sao như thế. Nhưng bây giờ mỗi buổi hắn lê đến ngồi ở góc ngã tư chìa tay ra - đầu gật gật mỗi lần có người đi qua. Tôi chưa nghe thấy hắn nói một tiếng, kêu lên một âm thanh cho đến ngày hôm nay khi tai nạn xảy ra, tiếng tôi nghe thấy là tiếng chiếc xe rít lên – thay cho tiếng một người từ già trên gian.

Hắn cứ ngồi ở góc đường như thế. Khách qua đường nhìn thấy kẻ tàn tật cũng có người cho một đồng. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy ai cho tới hai đồng.

Số người cho rất ít. Nếu như ai qua đây cũng cho, tôi chắc hẳn có thể trở thành giàu có. Tôi nhớ một kỷ niệm duy nhất của tôi với hẳn là một lần tôi cho hẳn năm cần và một buổi trời mưa ra mua thuốc hút. Tôi chìa ra cho hẳn một điếu thuốc châm sẵn, hẳn hút thuốc và nhả khói, đầu gật gật.

Buổi sáng ngồi xin. buổi trưa hẳn ngồi đây chờ người hàng ăn, hẳn cầm mấy đồng bạc chìa ra rồi lấy tay chỉ vào từng món ăn. Người bán hàng trông theo bán cho hẳn.

Ăn trưa xong hẳn dựa lưng vào tường, nhắm mắt ngủ. Chỉ có một lần tôi nhìn thấy hẳn nằm trên bậc cửa một hiệu, chân vắt trên cổ vẫn y nguyên, còn chân kia thì co lên bụng, trông rúm ró như một đồng xương da bị rối.

Đến buổi chiều vẫn người hẩn lại lê đi. Cái nhịp sống không thay đổi gì – cả đến những ngày mây xám, những ngày buồn dằng trên phố dài và mưa trắng suốt hẩn cũng vẫn lê đến ngôi ở chỗ cũ, nếu mưa hắt quá hẩn lê vào mái trong hiên ngôi một mình nhìn ra. Trong suốt mùa nước có lẽ mỗi ngày hẩn chỉ được vài đồng rồi buổi tối lại lê đi.

Đời sống ấy hình như hẩn đã cố gắng lựa chọn và gìn giữ không muốn thay đổi một chút nào. Cũng bởi thế, sự có mặt của hẩn gần như đã rơi vào quên lãng của người qua lại.

Lúc hẩn sống thì như thế – có phải rằng sự có mặt của hẩn không cần thiết chăng ? Nhưng bây giờ thì tôi nhớ về hẩn – Tôi muốn vận dụng tất cả trí nhớ để hình dung ra hẩn. Nhìn rõ cái đầu : cái bàn chân rõ hơn mặt – cẳng chân thì

như cái que - nhưng cố nhớ bao nhiêu thì hình ảnh hắt lại loãng, lại tan, lại biến đi hết, làm tôi không sao nhớ ra được ngoài cái hình tượng lơ mờ về một thân hình, một khuôn mặt và cái chân vắt lên cổ. Bây giờ muốn nhìn ra thì tôi cũng sẽ không bao giờ nhìn ra cho được. Hắt chết thật rồi.

Tôi thấy vắng và nhớ hắt.

Tôi nghĩ đến cái quang cảnh và đám tang hắt nơi bệnh viện thành phố. Đến cái tin một tai nạn chết người làm đôi người đọc qua một lần. Trong khi ấy có một đồng thịt và xương nát nhẽo, được bỏ vào một chiếc quan tài xấu xí đưa lên chiếc xe được chôn nơi những người vô thừa nhận trong nghĩa địa.

Tôi sống ở thành phố này đã mấy năm trời - và cũng không làm một cái

gì – nhớ lại lời chú tôi khi ra đi – ngày ấy cũng đã lâu lắm : làm trai thì ít nhất phải sống – phải sống cho ra sống để ngày sau có kỷ niệm mà kể cho con cháu nó nghe.

Bây giờ tôi vẫn sống một mình, tôi không có gì thuộc về mình để kể – cũng như tôi không còn ai thân thích để nói những chuyện của tôi. Tôi đã nín câm – và nói một mình như thế này từ nhiều năm, và kéo dài chưa biết đến bao giờ. Nhưng cái chết của người vắt chân lên cổ nơi góc đường buổi chiều chủ nhật lại gợi tôi nhớ về chú tôi – không biết bây giờ chú tôi ở đâu ? Người còn sống hay đã chết rồi viết câu chuyện này gửi về chú – thừa chú – cháu chưa làm được gì cả suốt từ khi chú ra đi đến giờ.

Năm còn nhỏ tuổi sống tại quê nhà, khi ấy còn bé thỉnh thoảng một người đàn ông trở về – trong gia đình gọi là chú – và ông gọi chúng tôi là các cháu. Đó là chú tôi – chú tôi rời gia đình đi dạy học xa mãi trên tận mạn ngược nên thỉnh thoảng mới về. Lần nào cũng như lần nào khi chú tôi về những buổi sáng tinh sương khi chúng tôi thức dậy, chúng tôi đều thấy chú tôi ngồi pha chè tàu cho ông tôi. Hai người ngâm thơ, bàn luận. Bố tôi trước cũng ra tỉnh theo học sau không hiểu sao bỏ về nhà cày ruộng giúp mẹ tôi trồng dâu chăn tằm, săn sóc tuổi già của ông tôi. Người sống giản dị và bình thường – mỗi lần chú tôi về thì những buổi chiều bố tôi lại dẫn chúng tôi ra ngọn đồi trước cửa thối ống tiêu cho chú tôi nghe – và hai người nói chuyện riêng với nhau – nhưng khi về nhà thì đều im lặng. Chú tôi nhiều lần mân mê ống tiêu

nhưng chúng tôi chưa thấy chú tôi thối thành tiếng bao giờ.

Trong lần về ấy chú tôi gọi các cháu đến ngồi chung quanh tám ghế ngựa, chú tôi mới hỏi chúng tôi :

– Các cháu có thích nghe chuyện không ?

– Có thưa chú.

Tất cả chúng tôi đều vui mừng. Chú tôi có rất nhiều chuyện lạ – những chuyện ma quỷ ở đường rừng, chuyện con chim bắt cô trói cột, cho đến những phong tục của người mán sơn đầu. Chú tôi nói về ma xó – những chuyện mà bà hay mẹ tôi chưa kể bao giờ.

Những lần chú tôi kể chuyện cho chúng tôi nghe cả nhà đều im lặng dù mỗi người ngồi một nơi nhưng tôi cho là

ai cũng chăm chú nghe câu chuyện.

Những buổi tối không kể chuyện, chú tôi gọi các cháu lên nằm với chú, chú tôi vắt chân chữ ngũ, bảo chúng tôi vắt nằm một hàng dài rồi dạy chúng tôi – tôi còn nhớ cái bài chú tôi đọc nhiều nhất là :

vắt chân chữ ngũ

đánh củ khoai lang

bắt con nhà làng

rót ra bát nước

tiền ta trả trước

nước ta uống sau

chờ có cầu nhàu

mà ta đánh chết.

Chú tôi thường có thưởng cho đứa nào thuộc trước nhất, cách thưởng của chú tôi là cho ăn thêm một bát cơm nữa. Nhưng bữa cơm đứa nào cũng được ăn no mà đứa nào được thưởng cũng không ăn hơn được. Mỗi lần thế chú tôi cười bảo :

– Để khi nào đói ăn nghe cháu.

Chú cười, chúng tôi cười theo và quên ngay chuyện.

Lần sau đó tôi chỉ nhớ là vào mùa nắng nữa chú tôi trở về mang theo một giỏ măng luộc. Khi ăn – xé ra chấm tương, trong nhà đau bụng gần hết ; lần ấy chú tôi ở lại rất lâu rồi đi biệt đến hơn 3 năm mới về. Lúc ấy tôi đã mười hai tuổi, bấy giờ là mùa đông rét mướt – một buổi tối trời khi cả nhà đang ngồi ăn ngô rang nghe có tiếng đập cửa – và chú tôi hiện

ra. Ông tôi nằm ở ổ rơm cũng trở dậy – chúng tôi xúm lại xin quà. Chú tôi nhếch miệng cười dễ dãi – nhìn mọi người, hỏi ông tôi :

– Thầy vẫn mạnh.

Chú tôi trở về làm cho những buổi tối mùa đông mưa phùn gió bắc trong gia đình vui vẻ, ấm áp hẳn lên – bao nhiêu nỗi hàn huyên trong những ngày xa vắng. Chú tôi hỏi bố tôi về ống tiêu. Bố tôi cười bảo:

– Đã ba năm trời không thổi đến – bây giờ mọi rũ thế này thì cũng không sao thổi được.

Chú tôi lấy ống tiêu ra mân mê rồi lại cất đi.

– Lâu không nghe cũng nhớ.

Một buổi tối tiếp theo ngồi bên lò sưởi và một giá ngô rang – chú tôi giữ tất cả giá ngô rang rồi bảo chúng ngồi chung quanh.

– Bây giờ chú để riêng những cái hoa và những cái búp ra rồi chú đổ. Nếu đĩa nào nắm tay dứt lại được vào mồm thì ăn hoa – còn đĩa nào thua thì ăn búp, đã nghe ra chưa ?

– Dạ...

Chúng tôi theo lời chú đều nắm tay thật chặt, tìm đủ cách cho nhỏ rồi há miệng hết sức mà ướm vào, hết nắm thế này – rồi nắm thế khác chúng tôi không sao cho vào trong miệng được, đĩa nào cũng làm mãi đến mỗi cả mồm rồi rồi đến chịu thua – những người lớn ngồi chung quanh đều cười vui vẻ – và có ý cổ súy cho chúng tôi cố gắng. Cuối cùng chỉ

có anh cả tôi cho được một nửa nắm tay vào và mắc nghệt không cho vào hay rút ra được. Anh khóc không ra tiếng, chảy cả nước mắt nước mũi – làm cả nhà cười sặc sụa tìm cách rút tay ra - anh tôi bị rách một bên mép chảy cả máu. Ông tôi suýt soa thương hại đứa cháu mà mắng chú tôi :

– Thật già đời rồi còn dại, xui trẻ con ăn cứt gà – tay mình cho vào sao được. Cái khí tượng mà tay vô miệng nùm ấy thì suốt đời ăn mày.

Chú tôi cười bảo chúng tôi :

– Này trông chú làm này.

Chú tôi giơ tay lên, tôi nhận ra rằng những móng tay dài xưa kia bây giờ chú tôi đã cắt đi hết. Chú tôi nắm bàn tay thun lại rồi há mồm đút tọt vào rút ra

ngon lành – chúng tôi reo lên và vỗ tay. Những người lớn nín lặng ngạc nhiên. Chả đứa nào làm được, chú tôi chia ngô cho chúng tôi nhưng thưởng cho anh cả 1 đồng vì đã đút được một nửa – chú tôi bảo :

– Rồi chú dạy cho cách đút hết cả vào nghe chưa – cháu giỏi nhất nhà.

Được chú tôi khen anh tôi cầm đồng xu lên mặt với chúng tôi.

Chưa hết – ăn xong ngô, chú tôi mới lục trong va-li ra một hòn bi rất đẹp chú tôi cầm soi lên đèn cho chúng tôi nhìn thấy màu xanh trong và lộng lẫy. Chúng tôi chưa thấy bao giờ – đứa nào cũng nhao nhao khoe ngoan, khoe học giỏi và kể những cái xấu của đứa khác như đái dầm, ăn tham, hay khóc nhè.. để dành viên bi về phần mình. Chú tôi giờ tay gạt

đi mà bảo :

– Không đứa nào được cả.

Chúng tôi đều từng hứng, há hốc mồm nhìn viên bi chú tôi giờ lên cao.

Ông tôi thấy vật lạ cũng cầm lấy, đeo kính vào rồi soi trước đèn, tấm tắc khen :

– Tài tình nhỉ. Nó làm sao mà đẹp như viên ngọc vậy.

Hòn bi chuyển qua tay từng người – ai cũng soi lên nói một vài câu. Sau rốt chú tôi cầm hòn bi nói :

– Bây giờ nghe chú đố một chuyện nữa, nếu đứa nào làm được thì lấy hòn bi.

– Làm sao chú ?

Đứa nào nghe nói cũng thử chờ xem chú tôi đồ gì ?

– Dễ lắm : là ngồi như thế này, lấy chân phải mà vắt lên cổ – thấy chưa ? Chúng tôi đều ngạc nhiên về một trò chơi lạ chúng tôi chưa hề làm bao giờ. Mỗi đứa đều ngồi ra một góc rồi cố gắng lấy tay vắt chân lên cổ. Đứa nào cũng cố gắng nhấc lên, rồi cúi cổ xuống mà vắt nhưng đứa giỏi nhất thì bàn chân chỉ chạm vào mặt là cùng chứ không đủ sức mà vắt lên cổ.

Cuộc đố đang vui bỗng anh thứ hai tôi khóc. Cả nhà đều xúm lại hỏi tại sao, nó chỉ vào cổ mà bảo :

– Con đau ở cổ và không sao ngoảnh được cổ nữa ?

– Chết rồi – nó sái cổ.

Cuộc vui đang vui hóa chán ngay. Chú tôi vội đưa hòn bi cho anh tôi cầm cho khỏi khóc rồi nghỉ cuộc chơi. Cả nhà lên giường đi ngủ. Chú tôi bảo :

– Bôi một chút dầu cù là nó nóng, ngủ một giấc mai khỏi.

Sáng hôm sau trở dậy trong nhà đều nhốn nháo vì cổ anh tôi hơi sưng nó đau không nói được – đó là kết quả của chuyện vắt chân lên cổ – những ngày mùa đông mưa dầm gió bắc vẫn buồn. Chú tôi vội mặc áo tơ đội nón đi gọi một ông thầy chữa sai khớp xương lên nắn cho anh tôi, và mỗi buổi chiều chú tự lấy thuốc đắp về.

Buổi tối cách đó sau một tuần lễ, anh tôi đã bình phục, chú tôi mới gọi chúng tôi lại ngồi chung quanh ổ rơm, chú tôi ngồi ở giữa :

– Các cháu hèn quá – hèn quá. Chỉ có vắt chân lên cổ mà không làm được thì còn làm gì ? – Hãy coi chú đây.

Chú tôi nhẹ nhàng hơi cúi đầu xuống và đưa nhẹ vắt chân lên thật dễ dàng. Chúng tôi cười vui kỳ lạ. Ông tôi phải kêu lên cho chúng tôi im lặng.

Chân phải chú tôi vắt lên, và bàn chân nằm nơi bờ vai bên trái. Chú tôi lấy than vẽ mắt, mũi, mồm vào găm bàn chân mà nói :

– Tài chưa, chú mới mọc thêm một cái đầu nữa.

Đứa nhỏ bên hàng xóm sang chơi trông thấy sợ quá khóc, thét lên chú tôi phải vội bỏ chân xuống. Những ngày tiếp theo của mùa đông chú biểu diễn trên ổ rơm những cách nhào lộn lạ mắt,

chú làm trò ảo thuật bỏ những hòn bi vào mồm mà nó ra đằng nách, nào ném đồng xu xuống ao rồi lại gọi về trên bàn tay... đủ mọi trò kỳ lạ cả nhà ai cũng phải xem dù chú tôi chỉ định làm trò cho các cháu nhỏ. Các trò lạ nhất là trò cắt một tí bìa rồi làm thành đồng xu đồng khiến cho mẹ tôi phải bảo :

– Chú làm sao biến ra một ít tiền mà tậu ruộng thì hay. Tài quá nhỉ.

– Đã lấy gì làm lạ, người ta còn cắt đầu mình ra rồi lại chắp vào cổ như thường. Nhưng đầu phải thật – chẳng qua nó là cách luyện tập chân tay, sự khéo léo, nhanh nhẹn mà che mắt mình đấy thôi chứ đầu phải thật. Nhưng nắm tay bỏ vào miệng hay vắt chân lên cổ thì là thật – làm được.

Chú tôi ở hết mùa đông, đến khi sửa soạn ăn tết thì chú tôi vác khăn gói đi, cả nhà ai cũng gàn ở lại đến sang giêng, nhưng chú tôi nhất định không nghe.

– Nhưng tết thì người ta mới cần mua vui chứ.

Bây giờ cả nhà mới với võ lễ ra là chú tôi đang ở trong xiếc – và những thứ trò chú làm đều là những thứ chú tôi mới học được.

Trong suốt mùa xuân chúng tôi đều nhắc nhở đến chú tôi. Chúng tập nắm tay đút vào miệng và vắt chân lên cổ nhưng vẫn không đứa nào làm được – ấy là chưa kể những trò khó khăn kia.

Cuối mùa hạ chú tôi trở về – chú tôi không vui chơi với chúng tôi, nhưng nói chuyện nhiều với ông tôi. Mỗi buổi chiều

chú theo bố tôi cầm ống tiêu ra ngồi ở ngọn đồi nhưng chúng tôi không nghe thấy tiếng tiêu, và cứ tối mịt hai người mới trở về.

Rồi sang thu một buổi chiều tôi nghe thấy tiếng tiêu của thầy tôi thổi. Tối hôm ấy ông, bố và chú tôi uống rượu, khi sắp đi ngủ chú gọi tất cả chúng tôi đến chung quanh rồi chia cho mỗi đứa một hòn bi.

Sáng hôm sau trở dậy – chúng tôi không thấy chú tôi hỏi mới biết chú tôi ra đi từ nửa đêm. Trong gia đình trừ ông tôi, bố tôi và mẹ tôi đều có vẻ buồn buồn làm chúng tôi cũng không vui phải nói thầm với nhau.

Chú tôi đi biệt đến 10 năm – suốt những ngày loạn lạc đó mỗi lần giỗ tết ông tôi lại nhắc đến chú tôi.

Những khi vui đùa chúng tôi đổ nhau vắt chân lên cổ, dù chúng tôi đã lớn cả mà cũng không sao vắt được. Nhiều khi đem đổ cả người ngoài – ai cũng chịu thua.

Ít lâu sau ông tôi mất, rồi bố tôi mất – ông tôi chết ở tầng xê vì bom. Bố tôi chết vì súng ghé sát vào mang tai nổ đạn giữa một đêm tối. Cả hai đều không đối dạng nửa lời. Năm giỗ đầu bố tôi được nửa tháng thì chú tôi trở về.

Bấy giờ mẹ tôi đã già – gia đình bán bách, các anh tôi đều vì sinh kế đi làm ăn hay học hành ở xa, tôi phận em út lùn yếu nhất ở lại với mẹ già. Tôi kể lại những kỷ niệm trong khi xa vắng cho chú tôi nghe – chú tôi không buồn nói, vuốt tay lên mái tóc hoa râm.

Tôi dẫn chú tôi đi thăm mả ông và bố

tôi chôn gần nhau. Buổi chiều trở về chú tôi tìm ống tiêu của bố tôi mang ra ngọn đồi cũ. Chú tôi chỉ mân mê chớ không thổi thành tiếng.

Một buổi tối, sau khi cơm nước xong. Tôi mới hỏi:

– Bây giờ chú có còn vắt chân lên cổ được không. Ở nhà chúng cháu tập nhưng không sao làm được.

– Ấy chú trở về được cũng nhờ biết vắt chân lên cổ giỏi làm người tàn tật xin khách qua đường, Tụi lính không ngờ nên thoát.

Rồi chú tôi kể những bôn ba nơi hải ngoại – những chuyện vào sinh ra tử cho tôi nghe. Lần ấy tôi chép miệng bảo:

– Đã hơn 10 năm rồi nhưng chỉ có mỗi một điều có những kỷ niệm đã sống

để kể lại cho cháu nghe. Cháu cũng hãy cố làm như thế.

Tôi vâng lời.

Mấy bữa sau chú tôi đưa cho mẹ tôi ít đồ quý giá để giữ lại. Chú cầm ống tiêu của bố tôi thời khi xưa đeo khăn gói ra đi.

Từ đó đến nay tôi cũng không được tin gì.

✱

Bây giờ buổi chiều chủ nhật. Kẻ vắt chân lên cổ ngồi ở góc đường không còn nữa – chỗ ngồi quen thuộc những ngày qua sẽ thiếu mất một người. Tôi nhớ về chú tôi. Nhớ lời người dặn tôi thấy mình bất lực, yếu đuối tưởng không thể nào

thương hại được. Tôi đã sống ở thành phố này, ở căn gác này – Tôi chỉ làm từng chuyến đi vật từ tỉnh này sang tỉnh khác chẳng mang mục đích gì. Những buổi chiều mưa leo lên xe buýt đi từ Sài Gòn đến Chợ Lớn, rồi từ Chợ Lớn đến Sài Gòn về nhà tự hỏi một điều vẫn tự hỏi từ nhiều đêm không sao trả lời được.

Bây giờ ở Sài Gòn mùa mưa kéo dài từng buổi chiều. Thưa chú, cháu vẫn đinh ninh nhớ lời chú dặn – cháu nghĩ : dù chú ở xa cũng không hiểu những điều cháu nghĩ thuộc về thực tại và tương lai này.

Tháng 8-59

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

